

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**QUỐC HỘI****QUỐC HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: 14/2011/QH13

NGHỊ QUYẾT**Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012****QUỐC HỘI****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét Báo cáo số 13/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ trình Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012; Báo cáo thẩm tra số 135/BC-UBTCNS13 ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 60/BC-UBTVQH13 ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 và ý kiến của đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2012**

Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là **740.500 tỷ đồng** (bảy trăm bốn mươi nghìn năm trăm tỷ đồng); nếu tính cả 22.400 tỷ đồng thu chuyển nguồn năm 2011 sang năm 2012 thì tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là **762.900 tỷ đồng** (bảy trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm tỷ đồng);

Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là **903.100 tỷ đồng** (chín trăm linh ba nghìn một trăm tỷ đồng);

Mức bội chi ngân sách nhà nước là **140.200 tỷ đồng** (một trăm bốn mươi nghìn hai trăm tỷ đồng), tương đương **4,8%** tổng sản phẩm trong nước (GDP), phấn đấu tăng thu để giảm bội chi thấp hơn 4,8% GDP.

(Kèm theo các phụ lục số 1, 2, 3, 4 và 5)

Điều 2. Giao Chính phủ

1. Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng ưu tiên cho con người, bảo đảm an sinh xã hội; điều chỉnh cơ cấu chi đầu tư phát triển nhằm thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, khuyến khích, thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước; phối hợp đồng bộ giữa chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; điều hành chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa - thông tin, bảo vệ môi trường, y tế theo đúng các Nghị quyết của Quốc hội; giữ vững an ninh tài chính quốc gia.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả các luật thuế; tăng cường kiểm tra, thanh tra, quản lý chặt chẽ nguồn thu ngân sách nhà nước, nhất là thu từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thu phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống gian lận thương mại.

3. Từ ngày 01/5/2012: Thực hiện mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng/tháng, phụ cấp công vụ 25% cho cán bộ, công chức; lương hưu và trợ cấp ưu đãi đối với người có công tăng bằng tốc độ tăng lương tối thiểu. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với cơ chế khoán chi thường xuyên cho các cơ quan hành chính; tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính nhằm đẩy nhanh xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ công. Từng bước chuyển một số loại phí sang giá dịch vụ theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục, y tế.

4. Đầu tư trở lại không quá 30% số vượt thu so với dự toán thu hàng năm nhưng dự toán thu phải cao hơn số thực hiện năm trước đối với số thu từ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của hàng hóa thông quan tại cửa khẩu quốc tế đường bộ trên địa bàn cho ngân sách các tỉnh có cửa khẩu quốc tế đường bộ. Chính phủ dự kiến phương án phân bổ và sử dụng hợp lý, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định nhưng không quá 200 tỷ đồng/năm đối với một địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu kinh tế cửa khẩu trong giai đoạn 2012 - 2015 theo Đề án đầu tư được Chính phủ phê duyệt.

5. Phát hành 45.000 tỷ đồng vốn trái phiếu chính phủ trong năm 2012 đầu tư cho lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục đã được Quốc hội cho phép; rà soát danh mục, xây dựng phương án phân bổ cụ thể đối với từng dự án, công trình, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trước ngày 31 tháng 01 năm 2012.

6. Tăng cường quản lý các khoản chi ngân sách nhà nước, nhất là chi đầu tư xây dựng cơ bản, vốn trái phiếu chính phủ, chương trình mục tiêu quốc gia; chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; quản lý chặt chẽ các khoản chi thường xuyên theo đúng dự toán được phê duyệt.

Năm 2012, chỉ cho phép chuyển nguồn để thực hiện chế độ tiền lương mới, chuyển nguồn của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, chi cho các đề tài nghiên cứu khoa học; giảm chi chuyển nguồn trong đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 3. Giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 trên lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ hai ngày 10 tháng 11 năm 2011./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Sinh Hùng

Phụ lục số 1
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2012

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2012
	A- TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN	740.500
1	Thu nội địa	494.600
2	Thu từ dầu thô	87.000
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	153.900
4	Thu viện trợ	5.000
	B - THU CHUYỂN NGUỒN NSTW NĂM 2011 SANG NĂM 2012	22.400
	C - TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSNN	903.100
1	Chi đầu tư phát triển	180.000
2	Chi trả nợ và viện trợ	100.000
3	Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính	542.000
4	Chi thực hiện cải cách tiền lương	59.300
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100
6	Dự phòng	21.700
	D - BỘI CHI NSNN	140.200
1	Mức bội chi ngân sách theo quy định của Luật NSNN hiện hành (%GDP)	4,8
2	Mức bội chi ngân sách bao gồm TPCP; không bao gồm chi trả nợ gốc (%GDP)	4,1

Phụ lục số 2
CÂN ĐỐI NGUỒN THU CHI DỰ TOÁN NSTW VÀ NSDP NĂM 2012

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2012
A	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	
I	Nguồn thu ngân sách Trung ương	493.675
1	Thu ngân sách Trung ương hưởng theo phân cấp	471.275
	- Thu thuế, phí và các khoản thu khác	466.275
	- Thu từ nguồn viện trợ không hoàn lại	5.000
2	Thu chuyển nguồn	22.400
II	Chi ngân sách Trung ương	633.875
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách Trung ương theo phân cấp	482.242
2	Bổ sung cho ngân sách địa phương	151.633
	- Bổ sung cân đối	107.743
	- Bổ sung có mục tiêu	43.890
III	Vay bù đắp bội chi NSNN	140.200
B	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	
I	Nguồn thu ngân sách địa phương	420.858
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	269.225
2	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	151.633
	- Bổ sung cân đối	107.743
	- Bổ sung có mục tiêu	43.890
II	Chi ngân sách địa phương	420.858
1	Chi cân đối ngân sách địa phương	376.968
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	43.890

Phụ lục số 3
DỰ TOÁN THU NSNN THEO LĨNH VỰC NĂM 2012

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM 2012
	<u>Tổng thu cân đối NSNN:</u>	<u>740.500</u>
I	Thu nội địa	494.600
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	155.378
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp đầu tư nước ngoài	97.748
3	Thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh	111.161
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	36
5	Thuế thu nhập cá nhân	46.333
6	Lệ phí trước bạ	15.969
7	Thuế bảo vệ môi trường	13.200
8	Các loại phí, lệ phí	8.967
9	Các khoản thu về nhà, đất	42.422
<i>a</i>	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>1.323</i>
<i>b</i>	<i>Thu tiền thuê đất</i>	<i>3.482</i>
<i>c</i>	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>37.000</i>
<i>d</i>	<i>Thu bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	<i>617</i>
10	Thu khác ngân sách	2.571
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã	815
II	Thu từ dầu thô	87.000
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	153.900
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	223.900
<i>a</i>	<i>Thuế xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu</i>	<i>80.500</i>
<i>b</i>	<i>Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu (tổng số thu)</i>	<i>143.400</i>
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-70.000
IV	Thu viện trợ	5.000

Phụ lục số 4

DỰ TOÁN CHI NSNN, CHI NSTW VÀ CHI NSDP
THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2012

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra	
			NSTW	NSDP
A	B	1 = 2 + 3	2	3
A	Tổng số chi cân đối NSNN	903.100	(1) 526.132	(2) 376.968
I	Chi đầu tư phát triển	180.000	95.400	84.600
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo, dạy nghề	30.174	13.174	17.000
2	Chi khoa học, công nghệ	6.008	3.018	2.990
II	Chi trả nợ và viện trợ	100.000	100.000	
III	Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính	542.000	277.132	264.868
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo, dạy nghề	135.920	27.920	108.000
2	Chi khoa học, công nghệ	7.160	5.410	1.750
IV	Chi thực hiện cải cách tiền lương	59.300	43.300	16.000
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100		100
VI	Dự phòng	21.700	10.300	11.400
B	Chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN	64.689	46.089	18.600
C	Chi từ nguồn vay ngoài nước về cho vay lại	34.110	34.110	
	Tổng số (A + B + C)	1.001.899	606.331	395.568

Ghi chú:

- (1) Bao gồm cả số dự kiến bổ sung có mục tiêu cho NSDP là 43.890 tỷ đồng.
(2) Đã bao gồm 107.743 tỷ đồng chi bổ sung cân đối từ NSTW cho NSDP; chưa bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP.

Phụ lục số 5
CÁC KHOẢN THU, CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH NĂM 2012

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2012
	<u>TỔNG SỐ</u>	<u>64.689</u>
I	Các khoản thu, chi quản lý qua NSNN	19.689
1	Phí sử dụng đường bộ	333
2	Phí đảm bảo an toàn hàng hải	756
3	Các loại phí, lệ phí khác và đóng góp xây dựng hạ tầng; thu chi tại xã	3.600
4	Thu xô số kiến thiết	15.000
II	Chi đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ	45.000